TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 341A/2018/QĐST-HNGĐ	*Định Quán, ngày 13 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 554/2018/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1990 và anh **Nguyễn Thành Th**, sinh năm 1984, cùng địa chỉ: ấp H, khu phố Đ, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thành Th và chị Lê Thị T cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận anh Th và chị T thuận tình ly hôn và công nhận sự thỏa thuận của anh, chị về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

Ngày 05/12/2018, Tòa án đã tiến hành hòa giải để anh Th và chị T đoàn tụ; giải thích quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng, giữa cha, mẹ và con, về trách nhiệm cấp dưỡng, các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên anh Th và chị T đều cho rằng cuộc sống chung không có hạnh phúc, sự quan tâm, chăm sóc và tình cảm yêu thương nhau không còn nên không đồng ý đoàn tụ và cương quyết yêu cầu Tòa án công nhận việc anh Th và chị T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Th và chị T đã thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Lê Thanh Hiếu sinh ngày 05/01/2009, Nguyễn Lê Thanh Phát sinh ngày 19/8/2011 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Lê Quốc Khanh sinh ngày 08/8/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh Th và chị T không yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về nợ chung và tài sản chung: Anh Th và chị T đều khai không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung của anh Th, chị T.

[4] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng. Chị T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành Th đồng ý thuận tình ly hôn với chị Lê Thị T.

- Về con chung: Chị T và anh Th có 03 con chung tên là Nguyễn Lê Thanh H sinh ngày 05/01/2009, Nguyễn Lê Thanh P sinh ngày 19/8/2011 và Nguyễn Lê Quốc K sinh ngày 08/8/2015. Chị T và anh Th thỏa thuận giao cháu Nguyễn Lê Thanh H sinh ngày 05/01/2009, Nguyễn Lê Thanh P sinh ngày 19/8/2011 cho anh Th trực tiếp chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Lê Quốc K sinh ngày 08/8/2015 cho chị T trực tiếp chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn, tạm thời miễn cho các bên nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị T và anh Th có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng. Chị T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai số 005847 ngày 05/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai được trừ vào số tiền lệ phí chị T phải nộp. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Vũ Mạnh Cường

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- THADS huyện Định Quán;
- UBND TT. Định Quán;
- Lưu hồ sơ vụ án.